

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, các Điều 212, 213, 361, 370 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Vũ Trọng Tr, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Lê Thị D, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Anh Vũ Trọng Tr và chị Lê Thị D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung. Các đương sự đều đang cư trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

2. Về yêu cầu của đương sự:

Xét về hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 5 năm 2022 các đương sự thống nhất trình bày:

Anh Vũ Trọng Tr và chị Lê Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký

kết hôn ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Ủy ban nhân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trong cuộc sống và nuôi dạy con cái, tính cách hai người không thể hòa hợp, mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục sống chung không hạnh phúc. Vì vậy các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 132/2020 do Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/12/2020, đủ cơ sở xác nhận các đương sự là vợ chồng hợp pháp.

Do tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng đã thuận tình ly hôn, sự thuận tình ly hôn của các đương sự phù hợp với thực trạng hôn nhân và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận cho các đương sự ly hôn.

Xét về con chung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đủ cơ sở xác nhận vợ chồng anh Vũ Trọng Tr và chị Lê Thị D có một con chung cháu Vũ Lê Minh A, sinh ngày 21/11/2021.

Sau khi ly hôn các đương sự thống nhất giao cháu Vũ Lê Minh A cho chị Lê Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Phân cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Sự thỏa thuận này của các đương sự không trái đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Xét về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Trọng Tr và chị Lê Thị D thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 132/2020 do Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/12/2020, không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

-Về quan hệ con chung: Các đương sự thống nhất có một con chung cháu Vũ Lê Minh A, sinh ngày 21/11/2021

Sau khi ly hôn các đương sự thống nhất, anh Vũ Trọng Tr giao con chung cho chị Lê Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, chị Lê Thị D không yêu cầu anh Vũ Trọng Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Trọng Tr có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom con của người đó.

-Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 6552 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Người yêu cầu;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND TT P, huyện
- Phú Giáo- Bình Dương;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hợp